

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc

Xuân Lộc, ngày 20 tháng 03 năm 2020

HỢP ĐỒNG XÂY LẮP

Số: 5 / HĐXL 2020

Công trình: Xây dựng nguồn năng lượng mặt trời hoà lưới 22KV –
Công Ty Đầu Tư & phát Triển GREEN ECO

Địa điểm : Xã Suối Cao - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

Chủ đầu tư: Công ty đầu tư & phát triển GREEN ECO

Phần I/ Các pháp lý ký kết hợp đồng:

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự năm 2005 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 14/06/2005;

- Căn cứ vào khả năng, nhu cầu và sự thỏa thuận của hai bên.

Phần II/ Các khoản và điều kiện của hợp đồng.

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại văn phòng Công ty TNHH Thu Lộc, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư: (Gọi tắt là bên A):

Tên đơn vị : **Công Ty Đầu Tư & phát Triển GREEN ECO**

Địa chỉ : 37A23 Nguyễn Thị Minh Khai, Tổ 6, Khu Phố 6,
Thị Trấn Gia Ray, Xuân Lộc, Đồng Nai

Điện thoại số : Fax:

Tài khoản số : 155704070011896

Mở tại : Ngân hàng HDBank – PGD Thị Trấn Gia Ray

MS thuế : 3603704876

Đại diện : **Bùi Ngọc Dũng** - Chức vụ: Giám Đốc

2. Nhà thầu: (Gọi tắt là bên B):

Tên đơn vị : **CÔNG TY TNHH THU LỘC**

Địa chỉ : Khu 4, TT Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại số : 0913.757.929

Tài khoản số : 5902201002632

Mở tại : Ngân hàng Agribank – PGD huyện Xuân Lộc

MS thuế : 3602317088

Đại diện : **Bà Trần Thị Ngọc Thọ** - Chức vụ: Giám Đốc

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3602317088 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27 tháng 5 năm 2010.

Các bên thống nhất thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế với những nội dung như sau:

NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Điều 1: Luật và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Hợp đồng chịu sự điều tiết của hệ thống Luật của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng cho hợp đồng là tiếng Việt.

Điều 2: Loại tiền thanh toán

Đồng tiền áp dụng để thanh toán là loại tiền Việt Nam.

Điều 3: Khối lượng công việc

Thi công xây dựng công trình: **"Xây dựng nguồn năng lượng mặt trời hoà lưới 22KV – Công Ty Đầu Tư & phát Triển GREEN ECO"**. Đường dây trung thế 3 pha xây dựng mới với tổng chiều dài 750m sử dụng cáp 3ACXH95 + AC50mm² ; Máy biến thế 1250kVA. Khối lượng cụ thể theo hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được phê duyệt.

Điều 4: Giá hợp đồng xây lắp

Giá hợp đồng xây lắp:

- TBA 3P-1250KVA = 1.000.000.000 Đồng

- Thuế VAT = 100.000.000 Đồng

Tổng: 1.100.000.000 Đồng (một tỷ một trăm triệu đồng)

- ĐDTT 3P 750m = 450.000.000 Đồng

- Thuế VAT = 45.000.000 Đồng

Tổng: 495.000.000 Đồng (bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng)

Tổng cộng: 1.595.000.000 đồng (Bằng chữ:một tỷ năm trăm chín mươi lăm triệu đồng). Giá này đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Chưa tính chi phí giải phóng mặt bằng và chi phí phát quang cây cối (nếu có).

Hình thức hợp đồng: Theo giá trọn gói

Điều 5: Tạm ứng và thanh toán hợp đồng xây lắp

a/ Tạm ứng:

- Đợt 1: Sau khi hợp đồng có hiệu lực bên A sẽ tạm ứng cho bên B 40% giá trị hợp đồng: **638.000.000 đồng** (sáu trăm ba mươi tám triệu đồng).

b/ Thanh toán:

- Đợt 2: trước khi nghiệm thu đóng điện đưa công trình vào sử dụng bên A sẽ thanh toán tiếp cho bên B 50% giá trị hợp đồng số tiền là **797.500.000 đồng** (bảy trăm chín mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng)

- **Đợt 3:** sau khi nghiệm thu đóng điện công trình hoàn thành bên B xuất hoá đơn VAT và bên A sẽ thanh toán cho bên B 10% giá trị hợp đồng còn lại, số tiền **159.500.000 đồng** (một trăm năm mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)

Điều 6: Tiến độ thực hiện và thời hạn hoàn thành công việc

Tiến độ thực hiện: **45** ngày, kể từ ngày khởi công

Bắt đầu: / /2020

Kết thúc: / /2020

Lưu ý: Nhà thầu có thể thi công xong trước thời gian quy định.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ chung của bên B

- Bố trí đủ nhân lực tại công trường xây dựng;
- Định vị các mốc xây dựng công trình;
- Cung cấp toàn bộ vật tư, thiết bị đúng quy cách, mẫu mã và chất lượng để thi công công trình;
- Thi công đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật công trình theo thiết kế và dự toán được duyệt; tuân thủ kỹ thuật an toàn lao động và chịu trách nhiệm an toàn lao động cho công nhân cũng như đảm bảo an ninh trật tự tại công trường trong suốt quá trình thi công;
- Lập hồ sơ hoàn công công trình xin nghiệm thu đóng điện, đưa công trình vào sử dụng.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ chung của bên A

- Bàn giao mặt bằng thi công và các tài liệu liên quan đến công trình;
- Lập thủ tục thanh toán kịp thời cho bên B ngày sau khi bên B đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của bên A về thủ tục pháp lý;
- Giải quyết các khiếu nại của bên B.

Điều 9: Quản lý chất lượng công trình xây dựng

- Bên B phải thực hiện theo đúng thiết kế, bảo đảm sự bền vững và chính xác của các kết cấu xây dựng và thiết bị lắp đặt theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam.
- Bên B phải có trách nhiệm về kỹ thuật và chất lượng xây lắp của toàn bộ công trình, phải đảm bảo thi công theo đúng thiết kế đã được duyệt.
- Các loại vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng phải phù hợp với tiêu chuẩn hồ sơ thiết kế được duyệt. Khi bên B muốn thay đổi bất kỳ loại vật tư, vật liệu, thay đổi thiết kế điều phải báo cho bên A và được thực hiện khi có ý kiến cho phép.

Điều 10: Nghiệm thu các công việc hoàn thành

- Điều kiện nghiệm thu:

+ Tuân thủ các quy định về chất lượng công trình.

+ Bên A sẽ thực hiện nghiệm thu từng công việc xây dựng, từng bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng.

+ Bên A chỉ nghiệm thu khi khối lượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định.

- Điều kiện bàn giao công trình đưa vào sử dụng:

+ Đảm bảo các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao công trình xây dựng xong đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.

Bên B có nghĩa vụ mua bảo hiểm đầy đủ cho các thiết bị thi công, tài sản khác và con người của mình. Chịu chi phí thanh toán cho việc bảo hiểm này.

Điều 11: Bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ

Bên B có trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hiện công việc theo qui định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 12: Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng

- Tạm ngừng hợp đồng:

Bên A, bên B được quyền tạm ngừng hợp đồng xây dựng trong các trường hợp do lỗi của mỗi bên gây ra hoặc các trường hợp bất khả kháng. Trong các trường hợp tạm ngừng hợp đồng, phải báo bằng văn bản trong một khoảng thời gian 10 ngày làm việc để cùng bàn bạc giải quyết tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng xây dựng đã ký kết.

- Chấm dứt hợp đồng:

+ Mỗi bên đều có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng ở mức phải hủy bỏ hợp đồng;

+ Trường hợp một bên đơn phương chấm dứt hợp đồng xây dựng mà không phải do lỗi của bên nào gây ra, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia;

+ Trước khi chấm dứt hợp đồng xây dựng, các bên phải thông báo cho bên kia trước một khoảng thời gian 10 ngày làm việc để các bên tự thỏa thuận, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho bên kia;

+ Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị chấm dứt và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền có liên quan.

Điều 13: Bất khả kháng

Tình huống bất khả kháng là tình huống vượt quá khả năng kiểm soát của các bên, bao gồm: động đất, bão, lũ lụt, lốc, sóng thần, lở đất; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh;

Nếu hai bên thấy xảy ra tình huống bất khả kháng có ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng phải lập tức báo cho bên kia biết. Tình huống bất khả kháng các bên được xem như không vi phạm hợp đồng. Hai bên có trách nhiệm bàn bạc và khắc phục hậu quả do tình huống bất khả kháng xảy ra.

Điều 14: Giải quyết tranh chấp hợp đồng xây dựng

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng xây lắp, các bên có trách nhiệm thương lượng giải quyết. Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp được thực hiện thông qua hòa giải, Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Điều 15: Thanh lý hợp đồng xây lắp

Ngay sau khi bên B đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng, các bên tham gia tiến hành thanh lý và chấm dứt hiệu lực của hợp đồng cũng như mọi nghĩa vụ có liên quan khác.

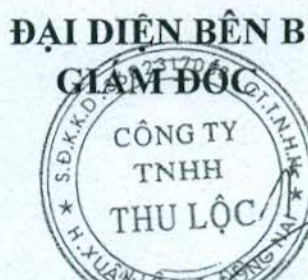
Điều 16: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng xây lắp có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi có biên bản thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng này có 05 trang được lập thành 04 bản, bên A giữ 02 bản bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.



Bùi Ngọc Dũng



Trần Thị Ngọc Thọ

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 004029 quyền số 01 SCT/BS
Ngày 12-11-2020

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VŨ TRUNG THÀNH
CÔNG CHỨNG VIÊN



Vũ Trung Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Xuân Lộc, ngày 26 tháng 05 năm 2020

BIÊN BẢN

NGHIỆM THU HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐƯA VÀO SỬ DỤNG
Công trình: Xây dựng mới nguồn năng lượng mặt trời hòa lưới 22kV Công ty Đầu tư & Phát triển Green Eco.

1. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 13 giờ 30 ngày 26 tháng 05 năm 2020

Kết thúc: 16 giờ 30 ngày 26 tháng 05 năm 2020

Tại: Hiện trường công trình.

2. Địa điểm xây dựng: Xã Suối Cao- huyện Xuân Lộc - tỉnh Đồng Nai

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a. Đại diện Chủ đầu tư: **Công ty Đầu tư & Phát triển Green Eco**

- Ông: Bùi Ngọc Dũng

Chức vụ: Giám đốc

b. Đại diện nhà thầu xây dựng: **Công ty TNHH Thu Lộc**

- Bà: Trần Thị Ngọc Thợ

Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Nguyễn Anh Tú

Chức vụ: Giám sát thi công

- Ông: Đinh Minh Trí

Chức vụ: Giám sát thi công

- Ông: Đinh Nguyễn Trung Hiếu

Chức vụ: Giám sát thi công

c. Đại diện nhà thầu giám sát thi công: **Công ty TNHH MTV Thịnh Toàn Phúc**

- Ông: Lê Hoàng Linh

Chức vụ: Giám đốc

- Ông: Phạm Thế Ngữ

Chức vụ: Giám sát thi công

d. Đại diện đơn vị tư vấn thiết kế: **Công ty TNHH Trang Song Anh**

- Ông: Trần Quang Ninh

Chức vụ: P.Giám đốc

- Ông: Đoàn Quốc Hùng

Chức vụ: Thiết kế

e. Đại diện đơn vị Quản lý vận hành: **Điện Lực Xuân Lộc**

- Ông: Phạm Quang Vĩnh Phú

Chức vụ: Giám đốc.

- Ông: Nguyễn Trãi

Chức vụ: CBKT

4. Căn cứ nghiệm thu:

Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:

- Thư mời nghiệm thu của nhà thầu thi công.
- Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật: các bản vẽ chi tiết.
- Hồ sơ hoàn công công trình.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng khi thi công, kiểm tra và nghiệm thu.

5. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:

- a. Khối lượng đã thực hiện: Theo bảng kê khối lượng xây lắp hoàn thành đính kèm.
- b. Thời gian thi công xây dựng công trình:



- Ngày khởi công:
- Thời gian thi công: Từ ngày 29 / 4 / 2020 đến ngày 9 / 5 / 2020.
- c. Chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng: Đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật.

Đạt

- d. Các ý kiến khác nếu có.

Không

6. Kết luận:

- a- Chấp nhận (hay không chấp nhận) nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hoặc công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

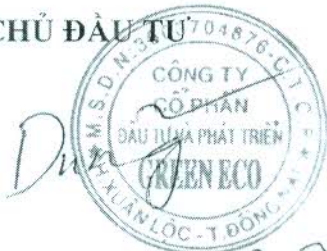
Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành đưa công trình vào sử dụng.

- b- Yêu cầu và thời hạn phải sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác nếu có.

Không.

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này.

CHỦ ĐẦU TƯ



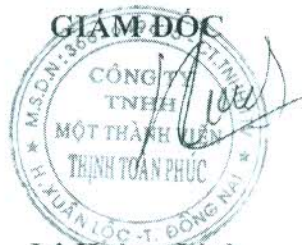
Bùi Ngọc Dũng

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ
CÔNG TY TNHH TRANG SONGANH**



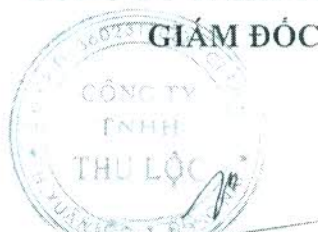
Trần Quang Ninh

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT



Lê Hoàng Linh

**ĐƠN VỊ THI CÔNG
CÔNG TY TNHH THU LỘC**



Trần Thị Ngọc Thọ

**ĐƠN VỊ QUẢN LÝ VẬN HÀNH
ĐIỆN LỰC XUÂN LỘC
GIÁM ĐỐC**

Thành phần tham gia nghiệm thu:

Đỗ Văn Việt

Nguyễn Tiến

Phạm Thế Ngai

Nguyễn Anh Tuấn

Dinh Nguyễn Trung Hiếu

Dinh Minh Trí

**Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực 004027 quyền số 01 SCT/BS
Ngày 12-11-2020**

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG VŨ TRUNG THÀNH
CÔNG CHỨNG VIÊN**

Phạm Quang Vĩnh Phú



Trang 2/2

Vũ Trung Thành